

Số: 3082/TB-TTTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM)**

Ngày 16/7/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 430/KL-TTTP về việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại VATM.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại Văn bản số 8714/VPCP-V.I ngày 24/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại VATM; căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

VATM được thành lập theo Quyết định số 1754/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) trên cơ sở tổ chức lại Tổng công ty Bảo đảm hoạt động bay Việt Nam. VATM được tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của VATM gồm: (1) Công ty mẹ; (2) các đơn vị trực thuộc; (3) 01 công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Quản lý bay (Attech).

Theo Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, VATM được giao đầu tư 193 dự án với tổng mức đầu tư điều chỉnh là 11.845.349 triệu đồng, kế hoạch giải ngân là 5.944.094 triệu đồng từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển, quỹ khấu hao tài sản cố định, vốn vay thương mại.

Trong thời kỳ thanh tra, VATM có 03 Ban quản lý dự án trực tiếp thực hiện quản lý các dự án đầu tư thuộc phạm vi được giao, gồm: (1) Ban Quản lý dự án ATCC/HCM; (2) Ban Quản lý dự án chuyên ngành QLB; (3) Ban Quản lý dự án Long Thành.

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra trực tiếp tại Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan, gồm:

- 02/03 Ban Quản lý dự án là: Ban Quản lý dự án ATCC/HCM; Ban QLDA chuyên ngành QLB;

- 06 đơn vị trực thuộc, gồm: (1) Công ty QLB miền Bắc; (2) Công ty QLB miền Trung; (3) Công ty QLB miền Nam; (4) Trung tâm Quản lý luồng không lưu; (5) Trung tâm Thông báo tin tức hàng không; (6) Trung tâm Khí tượng hàng không.

- 01 Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Quản lý bay (Attech);
- 14/193 dự án¹ đầu tư theo Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt (*không thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án Long Thành*).

B. KẾT LUẬN

I. Tồn tại, hạn chế, thiếu sót, vi phạm

1. Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư

Trong các năm 2023-2025, Bộ Xây dựng đều phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), kế hoạch đầu tư (KHĐT) hằng năm của VATM sau ngày 30/4. Do chưa có kế hoạch được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, VATM phải tạm phê duyệt kế hoạch để tổ chức thực hiện và đến cuối năm mới phê duyệt chính thức.

Bộ Xây dựng phê duyệt Kế hoạch SXKD, KHĐT hằng năm của VATM không đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc Vụ Quản lý doanh nghiệp (Vụ QLDN) Bộ Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Về quản lý đầu tư tài chính dài hạn

Ngày 02/10/2025, Hội đồng thành viên VATM phê duyệt bổ sung vốn điều lệ của Attech; đến ngày 28/10/2025, Attech mới gửi hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

Attech đăng ký thay đổi vốn điều lệ không đúng thời hạn là vi phạm khoản 2 Điều 30 Luật Doanh nghiệp năm 2020².

Trách nhiệm thuộc Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc Attech.

3. Về kết quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp

3.1. Việc hạch toán chi phí mua sắm mới, nâng cấp tài sản vào chi phí sản xuất kinh doanh, không ghi tăng nguyên giá tài sản cố định

Giai đoạn từ năm 2023 đến ngày 30/11/2025, VATM hạch toán vào chi phí sản xuất chung (TK 627) 04 khoản chi với tổng giá trị 2.031 triệu đồng, gồm: bảo trì, cập nhật phần mềm BMS 691 triệu đồng; mua mới máy chủ hệ thống AWOS

¹ (1) Dự án Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh - ATCC/HCM (Dự án ATCC/HCM) (TMĐT là 1.495.639 triệu đồng); (2) Dự án Cơ sở làm việc Công ty QLB miền Trung (TMĐT là 149.922 triệu đồng); (3) Dự án Đầu tư thay thế Radar PSR/SSR Nội Bài (TMĐT: 114.460 triệu đồng); (4) Dự án Radar mới thay thế radar Thales tại trạm Sơn Trà 1 (TMĐT là 114.470 triệu đồng); (5) Dự án Đầu tư mới hệ thống Radar sơ cấp, thứ cấp thay thế hệ thống Radar Trac 2000/RSM 970 tại Trạm Radar Tân Sơn Nhất (TMĐT là 114.470 triệu đồng); (6) Dự án Đài KSKL Điện Biên (TMĐT là 93.030 triệu đồng); (7) Dự án Xây dựng Đài KSKL Đồng Hới và các hạng mục phụ trợ (TMĐT là 116.471 triệu đồng); (8) Dự án Đầu tư hệ thống SIM cho TWR Đà Nẵng và sân bay địa phương (TMĐT là 67.703 triệu đồng); (9) Dự án Xây dựng Đài KSKL Cà Mau và các hạng mục phụ trợ (TMĐT là 181.787 triệu đồng); (10) Dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng hàng không (TMĐT là 67.765 triệu đồng); (11) Dự án Đầu tư Hệ thống Quản lý tin tức Hàng không (TMĐT là 95.484 triệu đồng); (12) Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình chương ngại vật hàng không (eTOD) khu vực 2, 3 của các sân bay Điện Biên, Thọ Xuân, Chu Lai, Tuy Hòa, Buôn Ma Thuột, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo (TMĐT là 109.601 triệu đồng); (13) Dự án Đầu tư đài dẫn đường DVOR/DME Điện Biên mới (TMĐT là 44.238 triệu đồng); (14) Dự án Đầu tư thay thế thiết bị DVOR/DME Đài dẫn đường DVOR/DME Vinh và Cam Ranh (TMĐT là 42.621 triệu đồng). Đối với dự án đầu tư: không kiểm tra hiện trường, không thanh tra hồ sơ chất lượng công trình, hóa đơn chứng từ, hồ sơ giải phóng mặt bằng; không thực hiện đối chiếu, xác minh tại các đơn vị khác

² Ngày 02/10/2025, Hội đồng thành viên ban hành Quyết định số 443/QĐ-HĐTV về việc phê duyệt bổ sung vốn điều lệ của ATTECH. Ngày 28/10/2025, ATTECH có giấy đề nghị số 1757/KTQLB-VPCT gửi Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính TP.Hà Nội về đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Ngày 14/01/2026, Sở Tài chính TP.Hà Nội cấp Giấy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

IMS tại Thọ Xuân 450 triệu đồng; nâng cấp hệ thống âm thanh 494 triệu đồng; mua bản quyền kiểm thử hệ thống VoIP 396 triệu đồng. Các khoản chi có bản chất là mua sắm mới hoặc nâng cấp tài sản nhưng VATM không ghi tăng nguyên giá để quản lý, trích khấu hao, làm tăng chi phí SXKD và làm giảm tương ứng lợi nhuận trước thuế.

VATM hạch toán chi phí mua sắm mới, nâng cấp tài sản cố định vào chi phí SXKD, không ghi tăng nguyên giá tài sản cố định là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 7 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Số thuế TNDN phải điều chỉnh do cơ quan thuế xác định trên cơ sở hồ sơ của từng khoản chi³.

Trách nhiệm thuộc Ban Tổng giám đốc, Ban Tài chính của VATM và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.2. Việc chưa xử lý, phân phối số dư Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và chi các khoản có tính chất thường xuyên bằng tiền mặt

- Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (PTKH&CN): sau 05 năm trích Quỹ, Attech đã nộp thuế TNDN đối với phần Quỹ sử dụng không hết và tiền chậm nộp tính từ thời điểm trích lập. Đến ngày 30/11/2025, số dư Quỹ là 4.923 triệu đồng; đến ngày 31/12/2025, Attech đã kết chuyển 1.930 triệu đồng vào thu nhập khác, số còn lại 2.993 triệu đồng.

Tuy nhiên, Attech chưa hạch toán, phân phối và nộp về VATM số tiền 2.993 triệu đồng là lợi nhuận sau thuế để VATM nộp NSNN là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 67/2022/TT-BTC và điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 85/2021/TT-BTC ngày 05/10/2021.

- Trong giai đoạn từ năm 2023 đến ngày 30/11/2025, VATM, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Attech đã chi bằng tiền mặt các khoản lương, thưởng và khoản chi khác có tính chất thường xuyên với tổng giá trị khoảng 319.255 triệu đồng.

VATM, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Attech không thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản lương, thưởng và khoản chi khác có tính chất thường xuyên là vi phạm khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018⁴.

³ Gồm: (1) Trung tâm Quản lý luồng không lưu: Gói thầu “Bảo dưỡng, sửa chữa, cập nhật phần mềm Hệ thống Quản lý tòa nhà BMS”, số tiền là 691 triệu đồng; (2) Công ty QLB miền Bắc: Gói thầu số 2: “Cung cấp, cài đặt máy chủ cho hệ thống AWOS IMS Thọ Xuân” thuộc Dự án Thay thế 02 máy tính server của hệ thống AWOS IMS Thọ Xuân, số tiền là 450 triệu đồng; (3) Công ty QLB miền Nam: Dự án “Sửa chữa hệ thống âm thanh phòng họp giao ban và hội trường lớn” số tiền là 494 triệu đồng và Gói thầu “Mua license đo kiểm tra VoIP cho thiết bị đo Radio Test Set CMA 180” số tiền là 396 triệu đồng.

⁴ (1) Cơ quan Tổng công ty: năm 2023 là 30.734 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 12.650 triệu đồng), năm 2024 là 45.058 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 15.108 triệu đồng), 09 tháng năm 2025 là 28.637 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 11.795 triệu đồng). (2) Công ty QLB miền Bắc: năm 2023 là 20.145 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.305 triệu đồng), năm 2024 là 22.392 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.585 triệu đồng), 11 tháng năm 2025 là 13.504 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.518 triệu đồng). (3) Công ty QLB miền Trung: Năm 2023 là 7.358 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 685 triệu đồng), năm 2024 là 10.531 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 367 triệu đồng), năm 2025 là 6.633 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 72 triệu đồng). (4) Công ty QLB miền Nam: Năm 2023 là 22.000 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.241 triệu đồng), năm 2024 là 22.071 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.309 triệu đồng), năm 2025 là 12.659 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.137 triệu đồng). (5) Trung tâm quản lý luồng không lưu: Năm 2023 là 6.911 triệu đồng; năm 2024 là 6.179 triệu đồng; 09 tháng năm 2025 là 3.209 triệu đồng. (6) Trung tâm Khí tượng hàng không: năm 2023 là 3.167 triệu đồng; năm 2024 là 4.082 triệu đồng; 09 tháng năm 2025 là 2.402 triệu đồng. (7) Trung tâm Thông tin tức hàng không: Năm 2023 là 5.706 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 853 triệu đồng), năm 2024 là 6.051 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.020 triệu đồng), 11 tháng năm 2025 là 4.095 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.069 triệu đồng). (8) Attech: Năm 2023 là 12.602 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 983 triệu đồng), năm 2024 là 12.322 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.199 triệu đồng), 11 tháng năm 2025 là 5.708 triệu đồng (chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.667 triệu đồng)...

Trách nhiệm thuộc Ban Tổng giám đốc, Ban Tài chính VATM; Ban lãnh đạo, Phòng Tài chính các đơn vị hạch toán phụ thuộc, công ty con thuộc VATM và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Tình hình quản lý công nợ của đơn vị và thực hiện nghĩa vụ đối với NSNN

VATM và Attech đã hạch toán một số hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của người nộp thuế được cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký. VATM và Attech đã rà soát, loại trừ chi phí và điều chỉnh, nộp bổ sung thuế TNDN; tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, VATM chưa điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ của năm 2024 là 109,47 triệu đồng, Attech chưa điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ từ năm 2023 đến tháng 11/2025 là 88,3 triệu đồng, tổng cộng 197,77 triệu đồng.

Việc chưa điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ đối với các hóa đơn nêu trên là chưa bảo đảm điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo khoản 15 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra tính hợp pháp của từng hóa đơn và xác định nghĩa vụ thuế phải xử lý theo quy định^{5 6 7}.

Trách nhiệm thuộc HĐTV, Ban Tổng giám đốc, Ban Tài chính VATM; Ban lãnh đạo, Phòng Tài chính các đơn vị hạch toán phụ thuộc, công ty con thuộc VATM và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Về quản lý và sử dụng tài sản, đất; mua sắm mới, sửa chữa tài sản

5.1. Việc lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì không sát khả năng thực hiện và không lập sổ theo dõi tình trạng công trình hàng không

- VATM và các công ty con xếp toàn bộ hạng mục công trình trong kế hoạch bảo trì ở mức độ ưu tiên 1; tuy nhiên, kết quả thực hiện chỉ đạt 97,81% năm 2023; 90,46% năm 2024 và 67,34% năm 2025. VATM và các công ty con không kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch khi không có khả năng thực hiện đầy đủ các hạng mục đã phê duyệt.

Việc lập kế hoạch bảo trì không sát khả năng thực hiện và không kịp thời điều chỉnh kế hoạch, chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải⁸.

⁵ (1) VATM điều chỉnh thuế TNDN đối với một số khoản chi phí bị loại trừ do Hóa đơn thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào năm 2024, với tổng số tiền 1.341 triệu đồng thuộc diện có thông báo của cơ quan thuế về việc "NNT không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh". (2) Attech điều chỉnh thuế TNDN đối với một số khoản chi phí bị loại trừ do Hóa đơn thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào với tổng số tiền 988,6 triệu đồng (trong đó: năm 2023 là 584,1 triệu đồng; năm 2024 là 306,2 triệu đồng; 11 tháng năm 2025 là 98,3 triệu đồng) thuộc diện có thông báo của cơ quan thuế về việc "NNT không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh".

⁶ Năm 2024, VATM đề nghị kiểm tra, rà soát, xử lý và điều chỉnh giảm giá trị hàng hóa, dịch vụ trước thuế của hàng hóa mua vào của doanh nghiệp có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh với số giá trị giảm là 1.651 triệu đồng, tương ứng điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ số thuế là 134,3 triệu đồng. Trong đó VATM đã thực hiện kê khai điều chỉnh thuế và thu hồi lại số tiền 335 triệu đồng (bao gồm cả thuế). Giá trị hàng hóa dịch vụ mua vào là 1.341 triệu đồng, tương ứng điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ là 109,47 triệu đồng.

⁷ Năm 2023 đến tháng 11/2025, Attech đề nghị kiểm tra, rà soát, xử lý và điều chỉnh giảm giá trị hàng hóa, dịch vụ trước thuế của hàng hóa mua vào của doanh nghiệp có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh với số giá trị giảm là 988,6 triệu đồng (trong đó: năm 2023 là 584,1 triệu đồng; năm 2024 là 306,2 triệu đồng; 11 tháng năm 2025 là 98,3 triệu đồng), tương ứng điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ là 88,3 triệu đồng.

⁸ (1) Năm 2023: Giá trị thực hiện công tác bảo trì công trình kết cấu hạ tầng hàng không là 121.998 triệu đồng, đạt 97,81% so với kế hoạch (Báo cáo số 6875/BC-QLB ngày 21/12/2023 của VATM gửi Cục Hàng không Việt Nam). (2) Năm 2024: Giá trị thực hiện công tác bảo trì công trình kết cấu hạ tầng hàng không là 92.682 triệu đồng, đạt 90,46% so với kế hoạch (Báo cáo số 8515/BC-QLB ngày 18/12/2024 của VATM gửi Cục Hàng không Việt Nam). (3) Năm 2025: Giá trị thực hiện công tác bảo trì công trình kết cấu hạ tầng hàng không là 91.573 triệu đồng, đạt 67,34% so với kế hoạch (Báo cáo số 13213/BC-QLB ngày 17/12/2025 của VATM gửi Cục Hàng không Việt Nam).

- VATM không lập sổ theo dõi thường xuyên, không cập nhật tình trạng chất lượng và tình hình hư hỏng của các công trình hàng không thuộc phạm vi quản lý để làm cơ sở xây dựng kế hoạch bảo trì, báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức sửa chữa, chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT.

Trách nhiệm thuộc HĐTV, Ban Tổng giám đốc, Ban Kế hoạch - Đầu tư VATM; Ban lãnh đạo, Phòng Kế hoạch các đơn vị hạch toán phụ thuộc, công ty con thuộc VATM và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5.2. Việc sử dụng đất, tài sản công để cho thuê không đúng mục đích sử dụng đất

Công ty QLB miền Bắc và Công ty QLB miền Nam sử dụng một số tài sản công gắn liền với đất, gồm sân cầu lông, sân tennis và một số vị trí lắp đặt thiết bị để cho thuê. Tổng số thu là 3.123,69 triệu đồng; chi phí là 1.273,55 triệu đồng; chênh lệch thu, chi là 1.850,14 triệu đồng; số còn lại sau khi trừ thuế TNDN và lợi nhuận đã phân phối là 844,53 triệu đồng.

Các đơn vị nêu trên sử dụng đất, tài sản công để cho thuê không đúng mục đích sử dụng đất, vi phạm khoản 1 Điều 6 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 31 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ⁹.

Trách nhiệm thuộc Ban Tổng giám đốc, Ban Kế hoạch - Đầu tư của VATM; Ban lãnh đạo, Phòng Kế hoạch các đơn vị hạch toán phụ thuộc của VATM và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Về công tác đầu tư, xây dựng (Thanh tra một số dự án cụ thể¹⁰)

6.1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh dự án không đầy đủ, không phù hợp quy hoạch và không đúng căn cứ quản lý chi phí

- Qua kiểm tra 14 dự án, một số Báo cáo nghiên cứu khả thi không có nội dung phân tích tài chính, phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội; một số Báo cáo kinh tế - kỹ thuật không phân tích hiệu quả đầu tư là vi phạm điểm d khoản 2 Điều 54 và khoản 2 Điều 55 Luật Xây dựng năm 2014¹¹.

⁹ + Công ty Quản lý bay miền Bắc: đến hết tháng 3/2025 đã dừng thực hiện các hoạt động cho thuê mặt bằng để lắp dựng phòng máy, lắp đặt trạm BTS phục vụ cung cấp dịch vụ thông tin di động và hết tháng 2/2025 các hợp đồng cho thuê sân cầu lông, tennis.

+ Công ty Quản lý bay miền Nam: đến hết tháng 4/2025, Công ty đã dừng thực hiện các hợp đồng cho thuê này.

¹⁰ (1) Dự án Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh - ATCC/HCM (Dự án ATCC/HCM) (TMĐT là 1.495.639 triệu đồng); (2) Dự án Cơ sở làm việc Công ty QLB miền Trung (TMĐT là 149.922 triệu đồng); (3) Dự án Đầu tư thay thế Radar PSR/SSR Nội Bài (TMĐT: 114.460 triệu đồng); (4) Dự án Radar mới thay thế radar Thales tại trạm Sơn Trà 1 (TMĐT là 114.470 triệu đồng); (5) Dự án Đầu tư mới hệ thống Radar sơ cấp, thứ cấp thay thế hệ thống Radar Trac 2000/RSM 970 tại Trạm Radar Tân Sơn Nhất (TMĐT là 114.470 triệu đồng); (6) Dự án Đài KSKL Điện Biên (TMĐT là 93.030 triệu đồng); (7) Dự án Xây dựng Đài KSKL Đồng Hới và các hạng mục phụ trợ (TMĐT là 116.471 triệu đồng); (8) Dự án Đầu tư hệ thống SIM cho TWR Đà Nẵng và sân bay địa phương (TMĐT là 67.703 triệu đồng); (9) Dự án Xây dựng Đài KSKL Cà Mau và các hạng mục phụ trợ (TMĐT là 181.787 triệu đồng); (10) Dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng hàng không (TMĐT là 67.765 triệu đồng); (11) Dự án Đầu tư Hệ thống Quản lý tin tức Hàng không (TMĐT là 95.484 triệu đồng); (12) Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình chương ngại vật hàng không (eTOD) khu vực 2, 3 của các sân bay Điện Biên, Thọ Xuân, Chu Lai, Tuy Hòa, Buôn Ma Thuột, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo (TMĐT là 109.601 triệu đồng); (13) Dự án Đầu tư đài dẫn đường DVOR/DME Điện Biên mới (TMĐT là 44.238 triệu đồng); (14) Dự án Đầu tư thay thế thiết bị DVOR/DME Đài dẫn đường DVOR/DME Vinh và Cam Ranh (TMĐT là 42.621 triệu đồng).

¹¹ (1) Dự án Trung tâm KSKL Hồ Chí Minh - ATCC/HCM; (2) Dự án Cơ sở làm việc Công ty QLB miền Trung; (3) Dự án Đầu tư thay thế Radar PSR/SSR Nội Bài; (4) Dự án Radar mới thay thế radar Thales tại trạm Sơn Trà 1; (5) Dự án Đầu tư mới hệ thống Radar sơ cấp, thứ cấp thay thế hệ thống Radar Trac 2000/RSM 970 tại Trạm Radar Tân Sơn Nhất; (6) Dự án Xây dựng Đài KSKL Điện Biên; (7) Dự án Xây dựng Đài KSKL Đồng Hới và các hạng mục phụ trợ; (8) Dự án Đầu tư hệ thống SIM cho TWR Đà Nẵng và sân bay địa phương; (9) Dự án Xây dựng Đài KSKL Cà Mau và các hạng mục phụ trợ; (10) Dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng hàng không; (11) Dự án Đầu tư Hệ thống Quản lý tin tức Hàng không; (12) Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình chương ngại vật hàng không (eTOD) khu vực 2, 3 của các sân bay Điện Biên, Thọ Xuân, Chu Lai, Tuy Hòa, Buôn Ma Thuột, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo; (13) Dự án Đầu tư đài dẫn đường DVOR/DME Điện Biên mới; (14) Dự án Đầu tư thay thế thiết bị DVOR/DME Đài dẫn đường DVOR/DME Vinh và Cam Ranh.

- Một số quyết định phê duyệt dự án không thể hiện đầy đủ loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế; số bước thiết kế, chưa đúng theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ¹².

- Dự án ATCC/HCM phải điều chỉnh 03 lần; Dự án Cơ sở làm việc Công ty QLB miền Trung phải điều chỉnh, bổ sung 08 lần. Một số nội dung điều chỉnh chủ yếu là kéo dài tiến độ để phù hợp với tình hình thực tế nhưng hồ sơ chưa chứng minh thuộc trường hợp được điều chỉnh dự án.

Việc điều chỉnh dự án khi chưa xác định đầy đủ căn cứ pháp luật chưa bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

- Theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở dự phòng tại chỗ cho Trung tâm kiểm soát không lưu (ACC) Hà Nội phải được triển khai đầu tư đến năm 2020; tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, VATM chưa đầu tư cơ sở này.

Như vậy, VATM chưa hoàn thành nhiệm vụ đầu tư cơ sở dự phòng tại chỗ cho ACC Hà Nội, không thực hiện đúng theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển GTVT hàng không giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. VATM có phương án ứng phó không lưu ngắn hạn hiện được thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-CHK ngày 29/9/2020 của Cục Hàng không Việt Nam nhưng phương án này không thay thế nhiệm vụ đầu tư cơ sở dự phòng tại chỗ theo Quyết định 236/QĐ-TTg nêu trên¹³.

- Đối với Dự án ATCC/HCM:

+ Ngày 30/6/2021, VATM phê duyệt Dự án ATCC/HCM tại Quyết định số 280/QĐ-HĐTV trên cơ sở các chỉ tiêu quy hoạch tại Giấy phép quy hoạch số 104/GPQH ngày 27/12/2017, trong khi Giấy phép này đã hết hiệu lực từ ngày 27/12/2019.

VATM sử dụng giấy phép quy hoạch đã hết hiệu lực làm căn cứ phê duyệt dự án là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ¹⁴.

+ Ranh giới, diện tích Dự án ATCC/HCM khi phê duyệt là 54.716,5 m², giảm 4.130 m² so với diện tích 58.846,5 m² tại Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ

¹² (1) Dự án Trung tâm KSKL Hồ Chí Minh -ATCC/HCM; (2) Dự án Cơ sở làm việc Công ty QLB miền Trung; (3) Dự án Đầu tư thay thế Radar PSR/SSR Nội Bài; (4) Dự án Radar mới thay thế radar Thales tại trạm Sơn Trà 1; (5) Dự án Đầu tư mới hệ thống Radar sơ cấp, thứ cấp thay thế hệ thống Radar Trac 2000/RSM 970 tại Trạm Radar Tân Sơn Nhất; (6) Dự án Xây dựng Đài KSKL Điện Biên; (7) Dự án Xây dựng Đài KSKL Đồng Hới và các hạng mục phụ trợ; (8) Dự án Đầu tư hệ thống SIM cho TWR Đà Nẵng và sân bay địa phương; (9) Dự án Xây dựng Đài KSKL Cà Mau và các hạng mục phụ trợ; (10) Dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng hàng không; (11) Dự án Đầu tư Hệ thống Quản lý tin tức Hàng không; (12) Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình chương ngại vật hàng không (eTOD) khu vực 2, 3 của các sân bay Điện Biên, Thọ Xuân, Chu Lai, Tuy Hòa, Buôn Ma Thuột, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo; (13) Dự án Đầu tư đài dẫn đường DVOR/DME Điện Biên mới; (14) Dự án Đầu tư thay thế thiết bị DVOR/DME Đài dẫn đường DVOR/DME Vinh và Cam Ranh.

¹³ - Theo Quyết định số 236/TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển GTVT hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tại Mục III.4 Điều 1 về quản lý quản lý, bảo đảm hoạt động bay, quy định đến năm 2020 “Triển khai đầu tư cơ sở dự phòng tại chỗ cho Trung tâm KSKL (ACC) Hà Nội, ACC Hồ Chí Minh và cơ sở điều hành bay tại các CHK của ngõ quốc tế bảo đảm hoạt động bay tin cậy, liên tục trong mọi tình huống”. Tuy nhiên, đến năm 2021, VATM mới có quyết định đầu tư Dự án ATCC/HCM, đến năm 2025 mới cơ bản hoàn thành (trong đó ACC/HCM là sẽ là Trung tâm KSKL dự phòng), chậm hơn 05 năm so với yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 236/TTg.

¹⁴ Tại Quyết định số 280/QĐ-HĐTV ngày 30/06/2021.

1/500 nhưng quy hoạch chưa được điều chỉnh; khi thẩm định, VATM vẫn đánh giá dự án phù hợp với quy hoạch.

Việc thẩm định, phê duyệt dự án khi ranh giới, diện tích không phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng là chưa bảo đảm yêu cầu đánh giá sự phù hợp của dự án và thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng theo quy định tại khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020^{15 16}.

+ Một số cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, thẩm định Dự án ATCC/HCM đã đánh giá thiết kế cơ sở phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng trong khi ranh giới, diện tích dự án có sai khác nêu trên.

Nội dung thẩm định về sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng không chính xác, chưa thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014.

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Tư vấn AEC lập đánh giá thiết kế cơ sở phù hợp với quy hoạch xây dựng, trong khi ranh giới, diện tích dự án không phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

Nội dung đánh giá sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng không đúng thực tế, chưa thực hiện đúng quy định điểm b khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

+ Báo cáo thẩm định số 07/BC-HĐTĐ ngày 22/6/2021 của VATM đã nhận diện một số nội dung phải tiếp tục hoàn thiện nhưng không yêu cầu Tư vấn AEC chỉnh sửa đầy đủ thiết kế cơ sở, Báo cáo nghiên cứu khả thi và tổng mức đầu tư trước khi phê duyệt; trong quá trình thực hiện, quy mô một số hạng mục và chi phí dự án không phù hợp với hồ sơ được duyệt.

Kết quả thẩm định chưa đánh giá đầy đủ thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư theo Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014; tổng mức đầu tư được phê duyệt chưa bảo đảm phù hợp với thiết kế cơ sở và nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Luật Xây dựng năm 2014¹⁷.

+ TMDT có một số hạng mục xây lắp, thiết bị xác định trên cơ sở báo giá, không được xác định trên cơ sở khối lượng công việc, đơn giá..., không đúng quy

¹⁵ Dự án có sự điều chỉnh về diện tích đất từ 58.846,5m² xuống còn 54.716,5 m² (giảm 4.130m²).

¹⁶ - Ngày 05/02/2016, UBND TP HCM ban hành Quyết định số 491/QĐ-UBND về việc duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu hỗn hợp số 22 đường Trần Quốc Hoàn, Phường 4, quận Tân Bình. Đồ án quy hoạch này có quy mô diện tích là 58.846,5m². Tại Mục 9, Điều 1 của Quyết định, UBND TP HCM đã lưu ý chủ đầu tư “*Trường hợp ranh giới và quy mô diện tích đất được giao có thay đổi so với đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được thẩm định như trên, chủ đầu tư cần lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết để cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt lại cho phù hợp*”. Sau đó, ranh giới và diện tích của dự án giảm do UBND TP HCM thu hồi một phần diện tích để phục vụ dự án mở rộng đường Phan Thúc Duyện nhưng đến nay hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chưa được Sở Quy hoạch-Kiến trúc thẩm định, UBND TP HCM phê duyệt theo quy định.

¹⁷ (i) Tại điểm 2 phần II Mục B của báo cáo thẩm định có nội dung “*Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với Quy hoạch xây dựng được duyệt: Hồ sơ thiết kế cơ sở phù hợp với Quy hoạch chi tiết (1/500) khu hỗn hợp 22 Trần Quốc Hoàn đã được UBND TP HCM phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 05/02/2016*”. Nội dung thẩm định nêu trên vi phạm quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng năm 2020 (Diện tích khu đất đã thay đổi nhưng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chưa được Sở Quy hoạch-Kiến trúc thẩm định, UBND TP HCM phê duyệt theo quy định).

(ii) Báo cáo thẩm định lưu ý một số nội dung cần được thực hiện ở bước thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở nhưng Báo cáo thẩm định không yêu cầu đơn vị tư vấn (Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Dịch vụ hàng không (AEC)) chỉnh sửa, bổ sung thiết kế cơ sở, điều chỉnh lại dự án khả thi, TMDT đề trình VATM phê duyệt, dẫn đến quy mô một số hạng mục công việc và TMDT dự án do VATM phê duyệt không phù hợp với một số hạng mục và chi phí, TMDT dự án trong giai đoạn thực hiện, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 134 Luật Xây dựng năm 2014 (theo đó, TMDT xây dựng là toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng của dự án được xác định phù hợp với thiết kế cơ sở và các nội dung của BCNCKT đầu tư xây dựng).

định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ¹⁸.

+ Một số thiết bị xây dựng, cơ điện chỉ có báo giá của doanh nghiệp thương mại, không phải nhà sản xuất; một số thiết bị chuyên ngành QLB không có đủ báo giá để so sánh, lựa chọn.

VATM phê duyệt tổng mức đầu tư không lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất, nhà cung ứng theo Phần II Phụ lục số 01 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

+ Báo giá hệ thống VCCS đã hết hiệu lực từ ngày 15/3/2021 nhưng vẫn được sử dụng để xác định tổng mức đầu tư; giá báo 2.895.955 EUR, trong khi giá trúng thầu là 1.599.574,93 EUR, giảm khoảng 44%. Hệ thống ATM được xác định theo báo giá khoảng 24 triệu USD, tương đương 607.200 triệu đồng, trong khi giá trúng thầu là 401.661 triệu đồng, giảm khoảng 33%.

Việc sử dụng báo giá hết hiệu lực và báo giá cao hơn đáng kể so với kết quả lựa chọn nhà thầu làm căn cứ xác định tổng mức đầu tư chưa bảo đảm nguyên tắc chi phí đầu tư xây dựng phù hợp với mặt bằng giá thị trường, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 132 Luật Xây dựng năm 2014¹⁹.

+ Tư vấn AEC chưa khảo sát, dự báo đầy đủ nhu cầu kỹ thuật và mức độ gia tăng mật độ bay, dẫn đến trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh các trạm VHF tại Buôn Ma Thuột, Liên Khương; tăng số đầu cuối hệ thống VCCS; bổ sung hệ thống AMHS cấu hình kép, đồng hồ GPS và cột anten; thay đổi công nghệ tổng đài và tăng số kênh ghi âm.

Chất lượng khảo sát, dự báo và lập dự án chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, làm phát sinh điều chỉnh quy mô, chi phí; chưa bảo đảm nguyên tắc chi phí đầu tư xây dựng được tính đúng, tính đủ theo yêu cầu thiết kế và điều kiện xây dựng, vi phạm khoản 1 Điều 132 Luật Xây dựng năm 2014.

¹⁸ (1) Một số hạng mục chi phí xây lắp: Hệ thống sàn nâng kỹ thuật, giá trị 19.889 triệu đồng; Hệ thống vách kính ngoài nhà, giá trị 24.707 triệu đồng; Tháp ăng ten cao 65m, giá trị 5.723 triệu đồng, tính theo báo giá (báo giá đã có khối lượng, đơn giá chi tiết), không xác định trên cơ sở khối lượng công việc, công tác xây dựng; nhóm, loại công tác xây dựng, đơn vị kết cấu hoặc bộ phận công trình và giá xây dựng công trình tương ứng và một số chi phí có liên quan khác... là không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

(2) Một số hạng mục chi phí thiết bị xây dựng: Hệ thống cấp điện; Hệ thống quản lý tòa nhà BMS; Hệ thống kiểm soát ra vào, Camera giám sát; Hệ thống quản lý nguồn điện PMS; Hệ thống Phòng cháy chữa cháy; Hệ thống điều hòa không khí chính xác; Hệ thống điều hòa không khí VRV; Hệ thống chống sét tiếp đất; Thiết bị thang máy; Hệ thống mạng máy tính, điện thoại; Hệ thống chiếu sáng trong nhà, ngoài nhà; Máy soi chiếu (bao gồm công, máy, bàn, máy tính đồng bộ) với giá trị là 189.830 triệu đồng, tính theo báo giá của hệ thống (báo giá đã có khối lượng, đơn giá chi tiết), không xác định trên cơ sở khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị hoặc hệ thống thiết bị theo phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị được lựa chọn, giá mua thiết bị phù hợp giá thị trường và các chi phí khác có liên quan.... là không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

(3) Một số thiết bị QLB: Thiết bị mua trong nước (Hệ thống thông tin VHF; Hệ thống thông tin HF; Hệ thống ghép kênh đường truyền cáp quang, thuê kênh; Hệ thống thông tin VIBA (đã bao gồm phần ghép kênh); Hệ thống tổng đài PABX; Các thiết bị đo lường; Hệ thống AMHS dự phòng với giá trị là 242.290 triệu đồng) tính theo báo giá (đã có khối lượng, đơn giá chi tiết); Thiết bị nhập ngoại (Hệ thống chuyển mạch thoại VCCS; Hệ thống quản lý không lưu ATM; Hệ thống TMS với giá trị là 782.577 triệu đồng), tính theo báo giá của hệ thống của nhà sản xuất, không xác định trên cơ sở khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị hoặc hệ thống thiết bị theo phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị được lựa chọn, giá mua thiết bị phù hợp giá thị trường và các chi phí khác có liên quan.... là không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP. Thực tế, sau khi đấu thầu lựa chọn nhà thầu, giá trúng thầu giảm khoảng 29% so với TMĐT được phê duyệt.

¹⁹ - Tại thời điểm Tư vấn AEC trình BCNCKT (tháng 4/2021), Hội đồng thẩm định có báo cáo thẩm định báo cáo NCKT (22/6/2021), Tổng giám đốc VATM trình (25/6/2021), HĐTV VATM phê duyệt dự án đầu tư (30/6/2021), báo giá thiết bị hệ thống chuyển mạch thoại VCCS của Frequentis đã hết hiệu lực vào 15/3/2021. So sánh báo giá của nhà cung cấp tại thời điểm xác định TMĐT so với giá trúng thầu đối với một số thiết bị chính, thấy: Báo giá hệ thống chuyển mạch thoại VCCS do Frequentis báo giá là 2.895.955 EUR, trong khi giá trúng thầu là 1.599.574,93 EUR, thấp hơn 1.296.380,07 EUR (giảm 44% so với giá khởi toán); Báo giá hệ thống quản lý không lưu ATM do THALES báo giá là 24.000.000 USD (tương đương 607.200 triệu đồng, tỷ giá 25.300 VND/USD), giá trúng thầu là 14.082.440,65 EUR (tương đương 401.661 triệu đồng, tỷ giá 28.522,18 đồng/EUR), thấp hơn 205.539 triệu đồng (giảm 33% so với giá khởi toán).

+ VATM đã 03 lần điều chỉnh, bổ sung quy mô của dự án nhưng đến thời điểm thanh tra (31/12/2025)²⁰, VATM chưa điều chỉnh TMĐT cho phù hợp quy mô điều chỉnh, bổ sung của Dự án, không đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, quyết định phê duyệt không có giá trị điều chỉnh, bổ sung, là không đủ cơ sở thẩm định dự án điều chỉnh (không đủ cơ sở đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án), không đúng điểm c khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014.

Trách nhiệm thuộc Cục HKVN, Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Vụ Kế hoạch - Tài chính Bộ Xây dựng; HĐTV, Ban Tổng giám đốc, Hội đồng thẩm định dự án ATCC/HCM, Ban Kế hoạch - Đầu tư của VATM; Ban lãnh đạo, Phòng Kế hoạch các đơn vị hạch toán phụ thuộc, công ty con thuộc VATM và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6.2. Việc lập dự toán chi phí thiết bị không căn cứ đầy đủ khối lượng, số lượng, chủng loại và giá thiết bị

Đối với Dự án ATCC/HCM, dự toán chi phí thiết bị chuyên ngành QLB là 807.916 triệu đồng được xác định theo báo giá của từng hệ thống, không được xác định từ khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị theo thiết kế và giá mua tương ứng. Sau khi đấu thầu, giá trúng thầu giảm khoảng 29% so với dự toán được phê duyệt.

VATM và các đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thiết bị không căn cứ đầy đủ khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị theo thiết kế, danh mục thiết bị trong dự án được duyệt và giá mua tương ứng, thực hiện không đúng khoản 3 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ²¹.

Trách nhiệm thuộc Ban Tổng giám đốc, Hội đồng thẩm định dự án ATCC/HCM, Ban Kế hoạch - Đầu tư của VATM và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

C. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở Kết luận thanh tra nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

I. Bộ Xây dựng, VATM

Rà soát, khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra.

II. Xử lý kinh tế

VATM, các đơn vị trực thuộc VATM và Attech thực hiện thu hồi nộp NSNN số tiền khoảng 4.036 triệu đồng.

III. Xử lý trách nhiệm

Bộ Xây dựng, VATM, các đơn vị trực thuộc VATM và Attech căn cứ các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan qua

²⁰ Đến ngày 31/3/2026, VATM chưa điều chỉnh TMĐT của dự án. Theo tổng hợp của VATM, tổng giá trị các hạng mục điều chỉnh, bổ sung sau khi bù trừ tăng giảm là 39.283 triệu đồng (giá trị các hạng mục bổ sung tăng là 92.119 triệu đồng, giá trị giảm do chuyển cho các đơn vị đầu tư hoặc điều chỉnh là 52.836 triệu đồng).

²¹ Hệ thống chuyển mạch thoại VCCS; Hệ thống quản lý không lưu- ATM; Hệ thống AMHS; Hệ thống TMS; Hệ thống AIM với giá trị là 807.916 triệu đồng.

từng thời kỳ; trên cơ sở kết quả rà soát, nếu có đủ căn cứ, cơ sở theo quy định thì tổ chức xem xét trách nhiệm để xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; kết quả thực hiện Kết luận thanh tra báo cáo Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

IV. Cục Thuế - Bộ Tài chính

Căn cứ Kết luận thanh tra tại VATM để kiểm tra thuế và xử lý các vấn đề phát sinh về thuế theo quy định của pháp luật; trong đó, có khoản VATM trích Quỹ PTKH&CN năm 2024 và một số hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mua vào của doanh nghiệp thuộc diện có thông báo của cơ quan thuế về việc “*NNT không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh*” nêu tại Kết luận.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./ *hlf*

Nơi nhận: *hlf*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Cục HKVN-BXD; Cục Thuế-BTC;
- Vụ KHTC; Cục: VII, XIII, XIV - TTCP;
- TCT QLB Việt Nam;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, ĐTTTr (03b).

5 elee

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Sỹ Bảy